

Số: 1888 /NMĐTB2-KTATMT
V/v cung cấp báo giá khí phục vụ công tác
phòng mòn, thông thổi, hiệu chuẩn

Thái Bình, ngày 01 tháng 11 năm 2024

Kính gửi: Các Nhà cung cấp

Chi nhánh Phát điện Dầu khí/Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 đang có nhu cầu triển khai mua sắm khí phục vụ công tác phòng mòn, thông thổi, hiệu chuẩn. Được biết Quý Công ty là đơn vị có năng lực, kinh nghiệm trong việc cung cấp hàng hóa tương tự, đề nghị Quý Công ty quan tâm, xem xét và cung cấp báo giá cho hàng hóa nói trên với nội dung như sau:

- Phạm vi công việc:
 - ✓ Danh mục vật tư như đính kèm;
 - ✓ Hàng hóa mới 100%, chưa qua sử dụng, bảo hành tối thiểu 12 tháng.
- Tiến độ cung cấp hàng hóa: do Nhà cung cấp đề xuất nhưng không muộn hơn 45 ngày kể từ ngày ký Hợp đồng đối với các mục từ 1 đến 5 và trong thời gian 365 ngày, theo nhu cầu của Nhà máy đối với các mục còn lại;
- Địa điểm giao hàng: Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2, xã Mỹ Lộc, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.
- Hiệu lực báo giá: 60 ngày kể từ ngày báo giá.
- Thời gian gửi báo giá: không muộn hơn 15h00 ngày 08/11/2024.
- Báo giá được ký tên, đóng dấu bởi Người đại diện đủ thẩm quyền của Công ty.
- Phương thức gửi báo giá: Gửi trực tiếp qua bưu điện theo địa chỉ tiếp nhận báo giá hoặc qua email, fax.
- Thông tin liên hệ:
 - ✓ Người nhận: Nguyễn Văn Kỳ Thanh, Phòng KTATMT;
 - ✓ Địa chỉ: Xã Mỹ Lộc, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
 - ✓ Số điện thoại liên hệ: 0978.107.284; Email: thanhnvk@pvpgb.vn;

Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 cảm ơn sự hợp tác của Quý Công ty.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CNPĐ DK (để b/c);
- GD NM (để b/c);
- Phòng: KHTC (để t/h);
- Lưu: VT, KTATMT (N.V.K.T: b).

Đính kèm:

- Phạm vi công việc mua sắm hàng hóa.

TL. GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH PĐDK
KT. GIÁM ĐỐC NMNĐ THÁI BÌNH 2
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Chung

Xã Mỹ Lộc - huyện Thái Thụy - tỉnh Thái Bình

ĐT: 02273.721.515; Fax: 02273.721.678



PHỤ LỤC 01: PHẠM VI CÔNG VIỆC MUA SẴM KHÍ PHỤC VỤ CÔNG TÁC THÔNG THOẢI, PHÒNG MÒN, HIỆU CHUẨN

Đính kèm Công văn số 888/NMĐTĐ2-KTANMT ngày 01 tháng 11 năm 2024

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị	Khối lượng	Thiết bị hệ thống sử dụng
1	Khí O2 cho hiệu chuẩn span	Khí hỗn hợp 2% O2 + N2 balance, áp suất 120bar, dung sai +/-2%, bình 40 lít vỏ thép, van PX32, cả vỏ.	Bình	3	Hệ thống sản xuất Hydro
2	Khí Hydro cho hiệu chuẩn HTA	Khí hỗn hợp 1.8%H2 + Air balance, áp suất 120bar, dung sai nồng độ +/-2%, bình 8 lít nhôm, van QF21A, cả vỏ.	Bình	2	Hệ thống sản xuất Hydro
3	Khí SO2 cho hiệu chuẩn span	Khí hỗn hợp 2400 ppm SO2 + N2 balance, áp suất 120 bar, dung sai nồng độ +/-2%, bình 10 lít vỏ thép, van QF-21A, cả vỏ.	Bình	4	Hệ thống CEMS
4	Khí CO cho hiệu chuẩn span	Khí hỗn hợp 800 ppm CO + N2 balance, áp suất 150 bar, dung sai nồng độ +/-2%, bình 10 lít vỏ thép, cylinder valve BS4, cả vỏ.	Bình	4	Hệ thống đo CO
5	Khí hỗn hợp	Mixture of Gases: -SOx: 200 ppm (+/-1%) - Nitric Oxide 560ppm (+/-2%) - Carbon monoxide 920 ppm (+/-0.5%) - Nitrogen Container type: X47A-47L alumium cylinder Net weight: 8 kg	Bình	3	Hệ thống CEMS
6	Bình khí Oxy 99.99% cho máy đo nhiệt độ nóng chảy của tro xỉ	Khí O2 chất lượng 99.999%, áp suất 150 bar, bình 40 lít thép, van QF2C, cả vỏ.	Bình	10	Phân tích nhiệt trị than phòng hóa nghiệm
7	Bình khí CO2 99.99% cho máy đo nhiệt độ nóng chảy của tro xỉ	Khí CO2 chất lượng 99.999%, 20kg, bình 40 lít vỏ thép, van QF2A, cả vỏ	Bình	10	Phân tích nhiệt trị than phòng hóa nghiệm
8	Bình khí CO 99.99% cho máy đo nhiệt độ nóng chảy của tro xỉ	Khí CO chất lượng 99.999%, áp suất 150 bar, bình 40 lít vỏ thép, van QF30A, cả vỏ	Bình	10	Phân tích nhiệt trị than phòng hóa nghiệm
9	Bình CO2 cho thông thổi 99,99%,	Khí CO2 cho thông thổi 99,99%, bình 40 lít, áp suất 58 bar, nồng độ 99,99% Mua khí không mua vỏ, 16 bình/pallet	Bình	300	Thông thổi máy phát điện

